

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

NGUYỄN VĂN CHIẾN. *Nghiên cứu văn tự Hán Nôm trên đồ gốm sứ Việt Nam từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX*

Chuyên ngành: Hán Nôm

Mã số: 62 22 40 01

Văn tự Hán Nôm trên đồ gốm sứ đủ minh chứng cho một nền văn hóa hay một nền văn minh. Từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX, các vật dụng gốm sứ Việt Nam mang phong cách của từng triều đại xuất hiện, trở thành tấm gương phản chiếu cho từng giai đoạn lịch sử đó. Trải qua thời gian, cổ vật gốm sứ Việt Nam ngày càng khẳng định được giá trị tư liệu lịch sử chứa đựng trong đó.

Tuy nhiên, cho đến nay rất ít nhà nghiên cứu hệ thống lại những văn tự Hán Nôm xuất hiện trên gốm sứ Việt Nam thời kỳ này. Bên cạnh đó, hiện tượng chảy máu cổ vật hiện nay diễn ra khá nhiều, đồng nghĩa văn tự Hán Nôm trên cổ vật cũng mai một theo. Sâu chuỗi và bước đầu đưa ra những đặc trưng chung nhất của văn tự Hán Nôm trên các dòng gốm sứ cũng như đặc điểm riêng của từng dòng, qua đó làm nổi bật giá trị của văn tự Hán Nôm trên đồ gốm sứ Việt Nam từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX là việc làm có ý nghĩa quan trọng.

Với lý do đó, tác giả đã lựa chọn vấn đề “*Nghiên cứu văn tự Hán Nôm trên đồ gốm sứ Việt Nam từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX*” cho luận án của mình.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và chương 1 tổng quan tình hình nghiên cứu, nội dung chính của luận án được trình bày trong 3 chương (từ chương 2 đến chương 4).

Chương 2: Những đặc trưng về hình thức của văn tự Hán Nôm trên đồ gốm sứ Việt Nam từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX

Về phương thức viết: Văn tự Hán Nôm trên đồ gốm sứ Việt Nam thế kỷ XV-XIX có hai cách viết chính là cách viết giản thể theo tiếng Hán hiện đại và cách viết phồn thể theo lối viết Hán cổ. Xét về đặc trưng tạo hình khối chữ, các nghệ nhân làng gốm sử dụng 4 phương thức chủ yếu.

Thứ nhất là hình thức dùng bút lông viết chữ chìm lên xương gốm, trước khi phủ men hoặc sau khi phủ men; cũng có thể dùng dấu nhúng chìm dập lên sản phẩm. Hình thức này gọi là “*bình tự*” - bản thể hiện “*chữ phẳng*” trên sản phẩm.

Thứ hai là hình thức dùng bút nhọn hoặc một vật đủ cứng để khắc chữ chìm dưới xương gốm, loại này có thể để trần hoặc sau đó mới phủ men trước khi nung. Hình thức này được tác giả gọi là “*ao tự*” - bản thể hiện “*chữ chìm*” trên sản phẩm.

Thứ ba là hình thức đắp, đúc chữ nổi trên thân sản phẩm gốm, loại này có thể dùng tay hoặc khuôn đúc. Hình thức này gọi là “*đột tự*” - bản thể hiện “*chữ nổi*” trên sản phẩm.

Thứ tư là hình thức văn tự được chạm, khắc thủng, dựng và có phần tách bạch riêng tạo thành một dạng hoa văn trên sản phẩm và làm nổi bật văn tự trên sản phẩm đó. Hình thức này gọi là “*trúc tự*” - bản thể hiện “*chữ dựng*” trên sản phẩm.

Về thể chữ: Văn tự Hán Nôm trên gốm sứ Việt Nam thời kỳ này được thể hiện

bằng 5 thể viết chính, bao gồm: thể triện, thể lệ, thể khải, thể thảo và thể hành.

Về loại hình văn tự: Phần lớn văn tự xuất hiện trên đồ gốm sứ thời kỳ này là chữ Hán, đặc điểm chung là không khuyen tròn ngắt câu như trên giấy. Trên một số sản phẩm đồ gốm tế tự có xuất hiện kiểu ngắt dòng viết dài cao chữ thể hiện sự tôn kính. Trong thời kỳ này, một số ít sản phẩm gốm có đan cài chữ Nôm trong câu chữ Hán khi chỉ tên đất, tên người công đúc hoặc chế tạo ra sản phẩm, điển hình có gốm Bát Tràng, Phù Lãng thế kỷ XVI, XVII. Chữ Nôm không thấy xuất hiện độc lập kiểu chữ lẻ mang tính hiệu đề. Khi xuất hiện độc lập trên gốm sứ, chữ Nôm đều thể hiện ý nghĩa đầy đủ một câu thơ hoặc một bài thơ vịnh phong cảnh. Chữ Nôm trên đồ sứ thời kỳ này chủ yếu tập trung vào 2 dòng sản phẩm chính là đồ đặt kiểu của triều đình và trên đồ gốm Bát Tràng.

Việc nghiên cứu các thể chữ Hán Nôm trên đồ gốm sứ Việt Nam thế kỷ XV-XIX không những giúp phân loại, định danh và khái quát được những yếu tố đặc biệt nhất của các thể chữ, mà thông qua đặc điểm của từng dạng thức văn tự có thể giúp xác định niên đại cụ thể hơn cũng như xuất xứ của cổ vật. Việc xác định niên đại thông qua đặc điểm của văn tự Hán Nôm có độ tin cậy cao. Ví dụ, chữ lệ trên cổ vật thể hiện niên đại thuộc nửa thế kỷ XVIII và XIX, hoặc lối trúc tự thể hiện cổ vật thuộc triều Lê Trung hưng... Đặc điểm thể chữ cũng là yếu tố giúp xác định niên đại đồ gốm sứ. Thợ gốm ở Việt Nam thời kỳ này nói chung thể hiện nhiều cách viết chứ không thể hiện nhiều kiểu viết. Mỗi một giai đoạn thịnh hành một vài kiểu viết, do đó thông qua kiểu viết có thể xác định khá chính xác niên đại. Ví dụ, kiểu triện đắp nổi nhiều hơn một chữ

thường thịnh hành vào nửa cuối thế kỷ XIX, nhất là trên đồ gốm Bát Tràng.

Chương 3: Những đặc trưng về nội dung văn tự Hán Nôm trên gốm sứ từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX

- Văn tự chỉ niên đại: Niên đại theo tác giả có thể hiểu là năm hoặc đời vua sản xuất ra sản phẩm. Văn tự chỉ niên đại trên đồ gốm sứ Việt Nam thời kỳ này khá phong phú, bao gồm văn tự chỉ niên đại theo hiệu vua, văn tự chỉ niên đại theo can và văn tự chỉ niên đại kết hợp giữa hai dạng trên. Văn tự chỉ niên đại theo hiệu vua còn gọi là niên hiệu. Khi xuất hiện trên gốm sứ, văn tự này chỉ năm sản xuất sản phẩm hoặc sản phẩm phỏng lại những món đồ cổ có niên hiệu tương đồng trước đó. Niên đại ghi theo can chi được gọi là niên khoản, tức là năm sản xuất của hiện vật. Các niên đại ghi theo can chi trên đồ gốm sứ thường trùng với những năm đi sứ của triều Nguyễn, có hai dạng thức là hai chữ và bốn chữ. Còn loại niên đại theo niên hiệu vua kết hợp với niên đại theo can chi thường xuất hiện nhiều trên đồ sứ.

- Văn tự chỉ nơi tàng khoản, lạc khoản và thương hiệu: Tàng khoản là nơi sử dụng, bảo quản, đặt làm sản phẩm. Văn tự chỉ tàng khoản trên đồ gốm sứ thế kỷ XV-XIX đa phần được viết dưới đáy của sản phẩm. Văn tự chỉ lạc khoản trên đồ gốm sứ thời kỳ này khá phong phú, dùng để chỉ tên người tặng, người viết hoặc tên người đặt làm và tiêu đề chỉ đồ vật giải thích nội dung bức họa trên hiện vật. Văn tự chỉ thương hiệu là văn tự chỉ nơi làm, cơ sở sản xuất ra sản phẩm đó. Văn tự này thường ghi dưới đáy món đồ, hiếm khi viết trên thân món đồ. Văn tự thương hiệu trên đồ sứ có phần rõ ràng hơn trên đồ gốm.

- Văn tự đề từ: Đề từ là văn tự dùng để viết thơ văn ca tụng cảnh vật, tình cảm của con người. Theo thống kê của tác giả, hiện có 11 bài thơ Nôm trên đồ sứ đặt kiêu và 7 tác phẩm thơ Nôm trên đồ gốm Bát Tràng, Phù Lãng. Còn các bài thơ văn chữ Hán thì đa dạng và phong phú hơn, từ loại hình cho đến nội dung và cách trình bày. Đó là những tác phẩm thơ văn đề vịnh cảnh vật, con người, vịnh thắng cảnh, thắng tích, vịnh cảnh sơn thủy, vịnh tứ thời, vịnh tứ quý, vịnh tứ dân ứng với vịnh tứ thú.

Nhìn chung, nội dung các văn tự Hán Nôm trên đồ gốm sứ Việt Nam thế kỷ XV-XIX chủ yếu là bày tỏ tình yêu quê hương đất nước, lột tả cuộc sống, quan niệm nhân sinh... Qua nội dung văn tự Hán Nôm trên đồ gốm sứ thế kỷ XV-XIX cũng có thể thấy những chi tiết phản ánh vấn đề kiêng húy. Ví dụ, trên các đồ sứ của Trịnh phủ, riêng cung phía Tây trong phủ chúa lại gọi là Đoài cung nên trên đồ sứ ghi "Nội phủ thị Đoài" chính là cách ghi kỵ húy của Tây Đô vương Trịnh Tạc, chữ Tây được các chúa Trịnh thay bằng chữ Đoài. Thông qua nội dung văn tự, cũng có thể thấy sự ảnh hưởng rộng khắp của Phật giáo trong đời sống người dân và những triết lý, quan niệm của Phật giáo được phản ánh thông qua các đồ gốm sứ. Quan niệm về sự trường thọ, phúc, lộc cũng khá đậm nét trên các tác phẩm gốm sứ. Trong số các văn tự đơn, có đến hơn 80% là chữ thọ.

Chương 4: Một số vấn đề về tác giả, tác phẩm và thể thơ thần trí trên đồ gốm Việt Nam thế kỷ XV-XIX

Việc tìm hiểu về tác giả tạo tác gốm sứ đã cung cấp những thông tin về con người, sản phẩm, về vấn đề liên quan đến làng nghề, tổ nghề, về lịch sử thương mại, ngoại giao của Việt Nam

thời kỳ này. Bên cạnh đó còn cho thấy những đặc trưng riêng của từng dòng gốm, nước men và đặc trưng riêng của mỗi nghệ nhân tạo tác đồ gốm...

Theo tác giả luận án, tác giả tạo tác gốm sứ điển hình nhất có kí danh là Đặng Huyền Thông. Những sản phẩm được ông tạo tác có những nét đặc sắc riêng, như: không sử dụng lối viết phức thể và giản thể, màu men chủ yếu là lam xám và thường là các đồ tế tự, văn tự kí danh được ông ghi chép rất đầy đủ... Bên cạnh đó còn có một số tác giả tạo tác gốm sứ của các làng và lò gốm khác, đặc biệt là các nghệ nhân làng gốm Bát Tràng. Việc các nghệ nhân kí danh vào nhiều sản phẩm gốm chứng tỏ các sản phẩm gốm thời kỳ này đã đạt được trình độ chế tạo và mỹ thuật cao, sản phẩm gốm khi đó được lưu thông rộng rãi trong và ngoài nước.

Các tác phẩm văn thơ Hán Nôm trên gốm sứ thường là bản chép lại những tác phẩm quen thuộc. Tuy nhiên, một đặc điểm dễ nhận thấy ở đây là tính sai khác (dị bản) so với chính tác, nhất là các văn tự Nôm. Thần trí là thể thơ xuất hiện từ đời Tống, có thể hiểu là một kiểu chiết tự từng cá thể, từng phân nhánh của chữ sau hội lại thì mang đầy đủ nội dung một bài thơ mà người viết muốn truyền tải. Có thể kể đến hai bài thơ tiêu biểu theo thể thần trí trên đồ gốm sứ Việt Nam thế kỷ XV-XIX là hai bài thơ trên hai đĩa trà đặt kiêu của triều đình nhà Nguyễn.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Đại học Quốc gia, họp tại Trường Đại học KH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội, tháng 6/2014.

PHẠM NGUYỄN
giới thiệu